

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2017/TLST- KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NT

Địa chỉ: 198 đường T, quận H, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đức H – Thành viên Ban xử lý nợ có vấn đề - Chi nhánh Ngân hàng TMCP NTGL

Địa chỉ: 33 đường Q, thành phố P, tỉnh G.

(Văn bản ủy quyền số 213/UQ-VCB-PC ngày 12/4/2016 và Giấy ủy quyền số 548/UQ-NHNTGL ngày 23/10/2017).

Bị đơn: Công ty TNHH H

Địa chỉ: 34 đường P, Phường T, thành phố P, tỉnh G

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty.

Địa chỉ: 84/1/9 đường C, phường H, thành phố P, tỉnh G.

(Giấy ủy quyền số 697/HSGT ngày 26/10/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH H có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP NT thông qua Ngân hàng TMCP NT - Chi nhánh G tổng số tiền 3.166.365.573 đồng (**Ba tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng**). Trong đó, tiền gốc 2.162.700.000 đồng (**Hai tỷ một trăm sáu mươi hai**

triệu bảy trăm nghìn đồng) và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/10/2017 (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 1.003.665.573 đồng (**Một tỷ không trăm lẻ ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng**).

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT thông qua Ngân hàng TMCP NT - Chi nhánh G có quyền yêu cầu Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH H để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu từ hợp đồng thi công số 01/2015/NHNT.HSGL ngày 10/12/2015 giữa Công ty TNHH H với Ngân hàng TMCP NT - Chi nhánh G được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 11/12/2015.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 47.663.655 đồng (**Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng**), Công ty TNHH H tự nguyện chịu toàn bộ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP NT thông qua Ngân hàng TMCP NT - Chi nhánh G số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 47.382.555 đồng (**Bốn mươi bảy triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng**) theo biên lai số 0003719 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Như Phượng